

ĐÀO TRỌNG HẰNG

Huyện ủy Lý Nhân chỉ đạo việc
đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật
thứ y vào sản xuất nông nghiệp



Kỹ thuật viên Trạm Thú y dân lập xã Đức Lý, huyện Lý Nhân,
Hà Nam Ninh đang pha chế vacxin phòng bệnh gà rù Niucatxon.

Ảnh: HÀ VIỆT (TTXVN)

HUYỆN LÝ NHÂN (tỉnh Hà Nam Ninh) là một huyện thuộc vùng đồng chiêm trũng, độ ẩm không khí rất cao, tình hình dịch bệnh của đàn gia súc, gia cầm trong huyện xảy ra dai dẳng, triền miên, rất nặng nề: bình quân hằng năm, đàn gà của huyện khoảng 11 vạn con, chết vì bệnh dịch Niucatxon 5-6 vạn con; năm 1969 xã Nguyên Lý bị dịch phải hủy toàn bộ số lợn gồm mấy trăm con

trong trại; năm 1970 ổ dịch nhiệt thán xảy ra ở xã Đức Lý làm chết 17 trâu; năm 1973 ổ dịch tả lợn xảy ra ở xã Xuân Khê làm chết một lúc hơn 60 lợn...

Bên cạnh đó, bệnh ký sinh trùng cũng gây thiệt hại rất nặng nề cho đàn gia súc, nhất là lợn. Bình quân ở huyện chúng tôi, mỗi một con lợn thịt bị giảm trọng lượng ít nhất 5-7 kg do bị sán lá ruột và giun đũa lợn...

Tính toán sơ bộ, thiệt hại do dịch bệnh gây ra cho đàn gia súc, gia cầm ở huyện Lý Nhân hàng năm rất lớn: khoảng 200 tấn thịt lợn, 50 tấn thịt gà, hàng trăm trâu cày, ước tính số tiền thiệt hại (theo giá chính thức của Nhà nước) cũng lên tới trên dưới 800 nghìn đồng. Như vậy, chăn nuôi càng phát triển thì vấn đề phòng chống dịch bệnh càng trở nên vô cùng bức thiết.

Trong khi đó, chúng tôi lại được biết, trong hàng chục năm trước đây, chúng ta đã có *khá đầy đủ* những vắc xin phòng bệnh rất hiệu quả cho những bệnh dịch chính (như vắc xin phòng bệnh dịch tả, đóng dấu, tụ huyết trùng cho lợn; vắc xin phòng bệnh Niucatson cho gà; vắc xin phòng bệnh dịch tả cho trâu bò, vịt v.v...), thế nhưng, điều làm cho chúng tôi hết sức băn khoăn và thắc mắc là tại sao về mặt khoa học kỹ thuật, các vắc xin ấy ở nước ta đã sản xuất đủ, với số lượng nhiều và chất lượng cao; hầu hết các loại vắc xin phòng các bệnh nói trên Nhà nước ta đã cho không hề phục vụ nhiệm vụ phát triển nông nghiệp; vậy tại sao tỷ lệ tiêm phòng vắc xin các loại bệnh nói trên ở các huyện nói chung và huyện Lý Nhân chúng tôi nói riêng lại rất thấp; riêng vắc xin phòng bệnh Niucatson cho gà tỷ lệ ấy lại càng thấp (chỉ trên dưới 10% đàn gà trong huyện được tiêm). Rõ ràng, để đưa sản xuất chăn nuôi của huyện Lý Nhân tiến lên thành một ngành sản xuất chính, Huyện ủy chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng, phải bắt đầu triển khai từ việc chỉ đạo, điều hành thật tốt công tác thú y, mau chóng áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật về thú y đã được các cấp có thẩm quyền ban hành (có cái đã ban hành từ hơn hai chục năm nay, nhưng vẫn chưa được áp dụng rộng rãi trong sản xuất) để bảo vệ vững chắc đàn gia súc, gia cầm trong huyện mình; nếu không, từng giờ từng phút đàn gia súc, gia cầm trong huyện luôn luôn bị dịch bệnh uy hiếp nặng nề, có lúc có nơi dẫn tới tình trạng bị hủy diệt toàn bộ, thì chăn nuôi không thể phát triển lên được, càng không thể nói đến nhanh chóng đưa chăn nuôi lên thành một ngành sản xuất chính được.

Từ nhận thức như thế, trong thời gian qua, Huyện ủy Lý Nhân chúng tôi, được sự giúp đỡ của ngành thú y đã tập trung sự chỉ đạo của mình vào việc điều hành thật tốt công tác khoa học kỹ thuật về thú y trong phạm vi toàn huyện, lấy độ làm mẫu để sau này tiếp tục triển khai điều hành các mặt công tác khoa học kỹ thuật khác trên địa bàn huyện mình.

Cách điều hành việc đưa tiến bộ kỹ thuật thú y vào thực tế sản xuất của huyện chúng

tôi, có thể tóm tắt trong một số nét chính như sau:

1. Khi xây dựng điểm mẫu về áp dụng các biện pháp kỹ thuật thú y tiên bộ, chúng tôi kiên quyết đi theo hướng: chứng minh cho dân rõ là những biện pháp kỹ thuật đó *mang lại lợi ích kinh tế* cho dân rất rõ rệt, từ đó để dân tự thuyết phục nhau bằng những điển hình sống, thì rất tự nhiên, các tiến bộ kỹ thuật về thú y đó sẽ được đưa vào sản xuất rất nhanh chóng và vững chắc.

Để triển khai một loạt những tiến bộ khoa học kỹ thuật về thú y mà trung ương và tỉnh đã kết luận, chúng tôi chọn hai xã Đạo Lý và Đức Lý là hai xã hay bị dịch bệnh đe dọa nhất, tổ chức trình bày trước dân về cơ sở khoa học, biện pháp phòng trừ dịch bệnh; sau đó Huyện ủy yêu cầu chính quyền xã và hợp tác xã tự xây dựng lấy mạng lưới thú y nhân dân (10 hộ có 1 thú y viên; mỗi đội sản xuất có một người phụ trách thú y, cả xã có một trạm thú y). Đội ngũ này được tập huấn ngắn ngày, được trả công điểm theo một chính sách chế độ thích đáng, sau đó đi vào hoạt động. Kết quả rất khả quan: chỉ trong một thời gian ngắn đội ngũ thú y của hai xã nói trên đã nhỏ mũi vắc xin Laxôta phòng dịch cho tuyệt đại bộ phận đàn gà, nhỏ bổ sung cho đàn gà con mới nở mỗi tháng một lần; tiêm vắc xin 3 mũi: dịch tả + đóng dấu + tụ huyết trùng cho 100% đàn lợn; tiêm phòng vắc xin dịch tả cho 100% đàn vịt; tẩy giun sán cho 100% đàn lợn của tập thể và gia đình xã viên bằng Dipterex viên (hoặc bằng bột hạt cau trộn với bột hạt keo đậu); chữa khỏi cho trên 20 con trâu bị bệnh ngã nước (tức tiền mao trùng). Tổng số tiền làm lợi của đội ngũ này, theo hạch toán của hai hợp tác xã nói trên cho biết, lên tới trên dưới 200 nghìn đồng. Trong khi đó, số công điểm chi ra chỉ là: 10 nhân viên ở trạm thú y 2 xã được hưởng lương 40đ/người, thóc do hợp tác xã bán cho theo định suất, các thú y ở dưới đội mỗi tối đi làm công tác thú y được hưởng 5 - 6 điểm, bằng một nửa ngày công của hợp tác xã. Tất cả số công điểm đó, tính thành tiền cũng chỉ mất khoảng 5 nghìn đồng. Đó là chưa kể đội ngũ thú y ở trạm thú y hai xã này đã liên tục trồng trọt 3 mẫu cây thuốc nam chữa bệnh cho gia súc, chăm sóc 3 sào cây thuốc mẫu, bảo chế được trên 10 loại thuốc nam chữa bệnh cho gia súc, gia cầm trong xã, phát không lấy tiền cho xã viên. Đó *lợi ích kinh tế* mang lại rất thiết thực, nên xã viên hai xã nói trên đã đồng lòng quyết định: xây dựng mỗi xã một trạm thú y với số kinh phí xây dựng cơ bản mỗi trạm khoảng trên dưới 30 nghìn đồng để phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh lâu dài

cho đàn gia súc, gia cầm trong xã. Như vậy chính lợi ích kinh tế rất thiết thực của các biện pháp kỹ thuật (thú y) tiến bộ đã là trường học giáo dục rất sinh động cho chính ngay cán bộ và nhân dân các xã được chọn làm chỉ đạo trọng điểm.

2. Khi xây dựng các điểm mẫu, chúng tôi hết sức chú trọng vấn đề đào tạo đội ngũ kỹ thuật, đề đội ngũ đó phát huy cao độ tinh thần tự lực cánh sinh, ra sức nắm vững các kỹ thuật mới, biết cách điều hành một cách thành thạo những chiến dịch tiêm phòng, theo đúng lịch tiêm phòng.

Lấy xã Đức Lý làm ví dụ: năm 1973 cả xã chỉ có 3 thú y, 3 ống tiêm, với một túi thuốc thú y nghèo nàn. Nay đội ngũ thú y của xã đã lên tới 285 người, có tay nghề về tiêm phòng dịch thành thạo, đặc biệt có 5 đồng chí ở trạm thú y xã đã biết làm nhanh chóng những xét nghiệm cơ bản (như thử phân soi trứng giun sán của lợn, trâu, bò; thử máu soi tìm mao trùng của trâu bò); biết làm thành thạo những phẫu thuật nhỏ nhưng rất cần thiết cho tuyến xã (như vá mũi trâu bò, thiến lợn, thiến gà); biết cách trồng, bảo chế hàng chục loại thuốc nam chữa bệnh cho gia súc; biết cách pha chế các loại vắc xin phòng dịch và tiến hành thành thạo lịch phòng dịch tới mức: nhỏ mũi phòng dịch Niucatxon bằng vắc xin Laxôta cho đàn gà của cả xã chỉ mất không đầy 1 giờ v.v...

Đó là một đội ngũ thú y nhân dân rất quý, được đài thọ bằng quỹ thú y do dân tự đóng góp, được trang bị những vốn kiến thức cần thiết do Nhà nước đào tạo, được cung cấp thường xuyên các loại vắc xin do tuyến tỉnh và trung ương chuyển về, và tự cung cấp những thuốc điều trị bệnh gia súc cho nhân dân xã mình bằng chính những vườn cây thuốc nam tại xã.

3. Từ những điển hình mẫu, Huyện ủy chúng tôi tổ chức cho các xã khác thường xuyên học tập; mặt khác, trong một số đợt nhất định, Huyện ủy phải chỉ đạo tập trung, kiên quyết việc áp dụng một số tiến bộ khoa học kỹ thuật về thú y trên địa bàn toàn huyện.

Điển hình cho vấn đề này là những chiến dịch nhỏ mũi vắc xin Laxôta phòng bệnh Niucatxon cho gà, do Huyện ủy chúng tôi điều hành trong cả huyện, nhằm đạt cho được mục tiêu: chỉ trong một tối, khoảng 1 - 2 giờ, đồng loạt nhỏ mũi phòng dịch «rù» cho hầu hết số gà trong huyện.

Để làm được việc này, về mặt Đảng, Thường vụ Huyện ủy chúng tôi ra chỉ thị 06 - CT yêu cầu các Đảng ủy xã và Chi ủy các hợp tác xã, kiên quyết dành thời gian chỉ đạo tập trung cho chiến dịch nhỏ mũi gà. Mạng lưới

thú y mỗi xã, chúng tôi tổ chức giống hệt như Đức Lý và Đạo Lý. Lịch điều hành chiến dịch, Huyện ủy chúng tôi quy định: 15 - 16 giờ, các đại diện thú y xã lên Trạm thú y huyện lĩnh vắc xin, nước cất và ống nhỏ mũi. 17 - 17 giờ 30: pha xong vắc xin Laxôta, tỷ lệ 1/25 ở tuyến xã. Từ 17g30 - 18 giờ: các nhân viên thú y ở đội sản xuất lên xã lấy vắc xin đã đóng trong các ống nhỏ mũi. Từ 18 - 18g30 phát xong các ống vắc xin cho tới từng thú y phụ trách 10 hộ trong đội. Từ 19 - 21 giờ, các tổ nhỏ vắc xin (2 người một tổ) tỏa đi các gia đình, 1 người giữ gà, 1 người nhỏ, sau đó có ghi nhận của chủ hộ. Điểm mấu chốt của «chiến dịch» này là phải làm công tác thông tin, tuyên truyền rầm rộ để nhân dân chú ý giữ gà ở ngoài chuồng, chờ thú y tới nhỏ mũi phòng dịch cho gà.

Để nhân dân làm được việc này, huyện chúng tôi đã tổ chức 1030 tổ kết ước phòng toi, mỗi tổ 10 hộ, giám sát lẫn nhau trong việc kiên quyết phải nhỏ mũi phòng dịch cho gà, không mua gà ở chợ về mà không nhốt riêng trong 7 ngày, nếu vi phạm nội quy phòng dịch một cách rõ ràng thì gia chủ phải cam kết bồi thường thiệt hại cho các gia chủ khác v.v...

Nhờ một số chiến dịch nhỏ mũi gà đồng loạt, với một số thời gian không phải là nhiều lắm (chỉ tập trung khoảng 7 ngày trong 1 năm), Huyện ủy chúng tôi ước tính hiệu quả kinh tế thu lại thật là lớn: ít nhất, hàng năm huyện Lý Nhân không bị chết vì «toi rù» khoảng 5 - 6 vạn gà, tức 50 - 60 tấn gà, tính theo giá chỉ đạo cũng lợi được tới trên 250 000 đồng. Một hiệu quả còn lớn hơn là qua đó, dần dần từng việc, Huyện ủy chúng tôi sẽ đi sâu vào khoa học kỹ thuật, điều hành sản xuất trên địa bàn của huyện mình trên cơ sở những kỹ thuật tiến bộ đã được duyệt và ban hành. Qua đó, uy tín của các cấp ủy Đảng trong nhân dân được tăng cao.

Trong thời gian tới, phương hướng phấn đấu của huyện Lý Nhân chúng tôi là: đưa năng suất lúa toàn huyện lên 6 - 7 tấn/ha/2 vụ trong năm, trong đó có một số xã đạt 10 tấn; đưa diện tích vụ đông lên 4 500 ha (trong tổng số 10 000 ha canh tác của cả huyện). Muốn vậy, huyện chúng tôi sẽ phải cần rất nhiều phân bón. Nguồn phân bón chủ yếu phải là phân chuồng. Do đó, chúng tôi chủ trương trong vài ba năm tới, huyện Lý Nhân sẽ phải đưa đàn lợn từ 4 vạn con lên 5 vạn con; đưa đàn gà từ chỗ bình quân hằng năm 11 vạn con, nay đã lên tới 15 vạn con, và sẽ đẩy lên tới 20 vạn con (hay hơn nữa); phát

triển rất mạnh đàn vịt, để đưa đàn vịt từ 10 vạn con lên 15 vạn con ; bảo vệ tốt đàn trâu cày trên 7 000 con.

Để giải quyết nhiệm vụ này, dựa trên những kết quả thu được sau một thời gian Huyện ủy chúng tôi điều hành việc đưa kỹ thuật tiến bộ về thú y vào thực tế sản xuất nông nghiệp ở huyện mình, chúng tôi kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền như sau :

1. Để đưa được các tiến bộ khoa học kỹ thuật thú y vào thực tiễn sản xuất, vấn đề đi đúng đường lối quần chúng, xây dựng mạng lưới thú y nhân dân là hết sức quan trọng. Sở dĩ trước đây, vắc xin Niucatxen hệ 1 (dùng cho gà trên 2 tháng tuổi) ta có, điều kiện bảo quản và sử dụng thực ra cũng không khó khăn gì hơn vắc xin Laxôta (dùng cho gà dưới 2 tháng tuổi), nhưng tỷ lệ nhỏ mũi miễn dịch rất thấp, chủ yếu là do cách chỉ đạo của huyện chúng tôi còn có tính chất bao cấp, không dựa chắc vào dân, lấy lợi ích kinh tế mà thuyết phục dân. Do đó, vắc xin phát không mà không có người tiêm. Thuê người đi tiêm thì huyện không có kinh phí. Do đó cách lập mạng lưới thú y nhân dân (như ở huyện Lý Nhân), và cách lập quỹ thú y nhân dân (như ở huyện Đông Hưng) chúng tôi cho là rất cần thiết và hợp lý. Bởi vì, một hợp đồng hai chiều giữa Trạm Thú y huyện và xã viên, dựa trên căn cứ : đội ngũ kỹ thuật viên, bảo đảm cho xã viên trong một năm đàn lợn không chết vì 3 bệnh dịch chính, gà không chết vì rù, trâu không chết vì bệnh ký sinh trùng, thì rõ ràng, việc đóng góp của xã viên cho quỹ thú y dân lập cũng là thỏa đáng : 1 năm/1 gà đóng 5 xu, 1 lợn đóng 1 đồng v.v... Chính quỹ thú y dân lập là cơ sở vật chất nuôi sống mạng lưới thú y nhân dân ; mà mạng lưới thú y nhân dân là cơ sở rất quan trọng để đưa các kỹ thuật thú y tiến bộ vào thực tế sản xuất.

Do đó, chúng tôi đề nghị Cục Thú y nên sớm có tổng kết và hướng dẫn cho chúng tôi về

những vấn đề này để chúng tôi có căn cứ tiếp tục điều hành.

2. Rõ ràng, việc đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật thú y vào thực tế sản xuất trên địa bàn huyện đặt ra một vấn đề rất bức thiết, tuy nhỏ nhưng rất cần : đó là mỗi huyện nên được trang bị 1 tủ lạnh nhỏ để bảo quản vắc xin, vừa chạy được điện, vừa chạy được bằng dầu hỏa hoặc dầu mazút.

Chúng tôi đề nghị Bộ Điện - Than và Bộ Cơ khí - Luyện kim nên nghiên cứu chế tạo cho tuyến huyện những loại tủ lạnh như vậy, để chúng tôi hoàn toàn chủ động trong vấn đề dự trữ và bảo quản vắc xin ở tuyến huyện.

3. Riêng trong lĩnh vực chống ký sinh trùng đường ruột, việc dùng Dipterex rất đơn giản, tiện lợi, mang lại hiệu quả kinh tế rất cao (một đầu lợn, 1 năm chỉ tốn khoảng 0,330 tiền mua Dipterex viên, nhưng làm tăng trọng ít nhất từ 5 - 7 kg thịt lợn hơi, tính giá chính thức đã là 15 - 20 đồng). Việc này, chúng tôi nghĩ nếu Tổng cục Hóa chất sản xuất được Dipterex, để ngành thú y đập thành viên bán rộng rãi cho nông dân thì sẽ là một đóng góp rất lớn cho ngành chăn nuôi cả nước.

Trong thời gian tới, quán triệt hơn nữa tinh thần các chỉ thị của Bộ Chính trị và Thường vụ Hội đồng Chính phủ về tăng cường cấp huyện, qua thực tế điều hành việc đưa kỹ thuật tiến bộ (thú y) vào sản xuất trên địa bàn huyện Lý Nhân, Huyện ủy chúng tôi khẳng định : nắm chắc những tiến bộ khoa học kỹ thuật đi đúng đường lối quần chúng, điều hành kiên quyết và tập trung trong từng thời gian việc đưa những kỹ thuật đó vào sản xuất, đó là con đường tăng cường hơn nữa vai trò và tác dụng của cấp huyện trong việc xây dựng 500 huyện của nước ta, thành những huyện có cơ cấu nông - công nghiệp phát triển, theo đúng tinh thần các Nghị quyết của Trung ương.